

KẾ HOẠCH

Tổ chức xét thăng hạng viên chức huyện Lang Chánh năm 2025

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Quyết định số 1098/QĐ-BNV ngày 31/12/2023 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập; Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập; Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các trường chuyên biệt công lập; Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức âm thanh viên, phát thanh viên, kỹ thuật dựng phim, quay phim thuộc chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Thông tư số 12/2024/TT-BTTTT ngày 23/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện; Thông tư số 10/2023/TT-BVHTTDL ngày 09/8/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Thông tư số 02/2024/TT-BVHTTDL ngày 17/6/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, tuyên truyền viên văn hóa, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính Quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt chỉ tiêu thăng hạng năm 2025; Công văn số 859/SNV-CCVC ngày 27/3/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa về việc xét thăng hạng viên chức năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh xây dựng Kế hoạch xét thăng hạng viên chức năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

- Lựa chọn được đội ngũ viên chức đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp (CDNN) theo quy định nhằm góp phần xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nhân viên hành chính có phẩm chất chính trị, đạo đức, có năng lực chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện; khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu CDNN nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên, nhân viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Việc xác định số lượng viên chức hạng chức danh nghề nghiệp theo Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của đơn vị và Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; đối với hạng I không quá 10%, hạng II không quá 50%, hạng III không quá 40%.

2. Yêu cầu

- Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải đúng đối tượng; đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp của đơn vị.

- Kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được tổ chức đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công khai, minh bạch, khách quan, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Viên chức tham dự kỳ xét thăng hạng CDNN phải đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh dự xét theo quy định và được cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị cử dự xét.

3. Nguyên tắc

- Việc xét thăng hạng phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nếu đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu và đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật.

- Quá trình xét thăng hạng CDNN phải đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, công bằng, công khai, minh bạch và đúng đối tượng theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG

Viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên hành chính (sau đây gọi chung là viên chức) đã được bổ nhiệm vào hạng CDNN, đang làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục, công tác trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc có khả năng đảm nhiệm hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp chức trách, nhiệm vụ của CDNN viên chức ở hạng cao hơn liền kề theo quy định tương ứng với mỗi cấp học, đơn vị công tác, cụ thể:

1. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo

- Viên chức (bao gồm cả viên chức quản lý và giáo viên) đang giữ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III (mã số: V.07.02.26) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng lên Giáo viên mầm non hạng II (mã số: V.07.02.25);

- Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số 06.032) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn lên ngạch Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031);

- Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06).

2. Sự nghiệp khác

- Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06);

- Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số 06.032) có đủ điều kiện, tiêu chuẩn lên ngạch Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031);

- Âm thanh viên hạng IV (mã số V.11.09.26) lên Âm thanh viên hạng III (mã số V.11.09.25);

- Phát thanh viên hạng IV (mã số V.11.10.30) lên Phát thanh viên hạng III (mã số V.11.10.29).

III. CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG

Chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức huyện Lang Chánh năm 2025 được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 856/QĐ-UBND ngày 24/3/2025: 158 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

1. Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo

a) Cấp mầm non: 148 chỉ tiêu, trong đó:

- Viên chức quản lý hạng III lên hạng II: 06 chỉ tiêu;
- Giáo viên mầm non hạng III lên hạng II: 135 chỉ tiêu;
- Kế toán viên trung cấp hạng IV Kế toán viên hạng III: 07 chỉ tiêu.

b) Cấp tiểu học: 01 chỉ tiêu, trong đó:

- Kế toán viên trung cấp hạng IV lên kế toán viên hạng III: 01 chỉ tiêu.

c) Cấp trung học cơ sở: 04 chỉ tiêu, trong đó:

- Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III: 01 chỉ tiêu;
- Kế toán viên trung cấp hạng IV lên kế toán viên hạng III: 03 chỉ tiêu.

2. Sự nghiệp khác

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch: 05 chỉ tiêu;
- + Thư viện viên hạng IV lên Thư viện viên hạng III: 01 chỉ tiêu;
- + Kế toán viên trung cấp hạng IV lên kế toán viên hạng III: 01 chỉ tiêu;
- + Âm thanh viên hạng IV lên Âm thanh viên hạng III: 02 chỉ tiêu;
- + Phát thanh viên hạng IV lên Phát thanh viên hạng III: 01 chỉ tiêu.

(Có phụ lục chỉ tiêu cụ thể đối với từng đơn vị kèm theo)

IV. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP và Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, cụ thể như sau:

a) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

b) Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

c) Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét;

d) Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề. Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định này) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

2.1. Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) lên Giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25)

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học. Cụ thể:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26);

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở

lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT;

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT;

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP.

2.2. Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp hạng IV (mã số V.06.032) lên Kế toán viên hạng III (mã số V.06.031)

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06/9/2024 của Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập. Cụ thể:

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:
 - + Hiểu rõ và tuân thủ Luật Kế toán, các chuẩn mực kế toán, các quy định của pháp luật khác về kế toán, nguyên lý kế toán, các chế độ tài chính, thống kê và thông tin kinh tế có liên quan; có khả năng cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực công tác được phân công;
 - + Nắm được các quy định cụ thể về hình thức và phương pháp kế toán; các chế độ kế toán áp dụng trong ngành, lĩnh vực kế toán nhà nước;
 - + Biết phương pháp nghiên cứu, đề xuất triển khai hoặc bổ sung, sửa đổi quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, tổng kết cải tiến nghiệp vụ quản lý, nắm được xu thế phát triển nghiệp vụ trong nước và quốc tế;
 - + Biết tổ chức triển khai các hoạt động về quy chế quản lý, quy trình nghiệp vụ, quy trình luân chuyển chứng từ, phương pháp quản lý và điều hành đối với nhiệm vụ kế toán trong đơn vị;
 - + Có khả năng tiếp thu, nắm bắt và kỹ năng sử dụng công cụ hỗ trợ, phương tiện kỹ thuật hiện đại đề trao đổi và sử dụng các tài liệu kế toán, thông tin kế toán, phần mềm kế toán, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật.

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc có chứng chỉ kiểm toán viên theo quy định của Luật kiểm toán độc lập hoặc chứng chỉ kế toán viên theo quy định của Luật kế toán hoặc chứng chỉ chuyên gia kế toán hoặc chứng chỉ kế toán do tổ chức nước ngoài hoặc tổ chức nghề nghiệp nước ngoài được Bộ Tài chính Việt Nam thừa nhận.

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) trong đó có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ chức danh nghề nghiệp kế toán viên trung cấp tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2.3. Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV (mã số V.10.02.07) lên Thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06)

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện. Cụ thể:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

+ Nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chiến lược phát triển về thư viện và văn hóa đọc;

+ Nắm vững kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về thư viện;

+ Có năng lực phân tích, tổng hợp, những vấn đề được giao tham mưu, quản lý;

+ Có năng lực hướng dẫn người sử dụng thư viện sử dụng tiện ích thư viện để tiếp cận và khai thác thông tin;

+ Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III: Có thời gian công tác giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng IV hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ cao đẳng hoặc từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) đang giữ chức danh thư viện viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

2.4. Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Âm thanh viên hạng IV (mã số V.11.09.26) lên Âm thanh viên hạng III (mã số V.11.09.25)

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Cụ thể:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
- + Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành Âm thanh; công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông;
- + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành âm thanh viên.
- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
- + Nắm được đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên ngành;
- + Nắm được các kiến thức chuyên ngành về Âm thanh; nắm được các hình thức và phương pháp biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh và truyền hình.”

- Yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Âm thanh viên hạng III: Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Âm thanh viên hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng trở lên, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Âm thanh viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2.5. Thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên hạng IV (mã số V.11.10.30) lên Phát thanh viên hạng III (mã số V.11.10.29)

Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 1 Thông tư số Thông tư số 07/2022/TT-BTTTT ngày 30/6/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Cụ thể:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng
- + Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên;
- + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành phát thanh viên.
- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ
- + Nắm được quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các quy định của Luật Báo chí và các quy định của pháp luật khác có liên quan;
- + Hiểu biết về xã hội học, phong tục, tập quán, nhu cầu và thị hiếu của bạn đọc trong nước và nước ngoài;
- + Nắm được quy trình nghiệp vụ, quy phạm kỹ thuật, các thuật ngữ, văn phạm và văn phong của ngôn ngữ; sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, trong sáng, truyền cảm; nắm vững tinh thần, nội dung thông tin, chủ động, sáng tạo trong việc truyền tải thông tin đảm bảo đạt chất lượng cao;
- + Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Yêu cầu đối với viên chức dự xét thăng hạng lên Phát thanh viên hạng III:

Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên hạng IV hoặc tương đương tối thiểu là 02 năm (đủ 24 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ cao đẳng trở lên, 03 năm (đủ 36 tháng) (không kể thời gian tập sự, thử việc) đối với trường hợp khi tuyển dụng có trình độ trung cấp. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh nghề nghiệp Phát thanh viên hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Cụ thể:

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức (Sơ yếu lý lịch viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2023/TT-BNV ngày 05/5/2023 của Bộ Nội vụ) có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng hoặc quản lý viên chức. Riêng viên chức quản lý đăng ký dự xét thăng hạng thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên xác nhận;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định (về trình độ đào tạo; tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ; phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; đánh giá xếp loại chất lượng 3 năm gần

nhất với năm đăng ký xét thăng hạng (theo mẫu);

- Văn bản của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức năm liền kề với năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức Mẫu số 03 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP) năm 2024 hoặc năm học 2023-2024;

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ;

- Các minh chứng về thực hiện nhiệm vụ về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ hoặc bản xác nhận của nhà trường về năng lực của giáo viên đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí đó.

- Bản sao chứng nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, các minh chứng về thành tích đạt được.

- Bản quá trình đóng bảo hiểm xã hội có xác nhận của Bảo hiểm xã hội;

- Bản sao các quyết định: Quyết định tuyển dụng viên chức, Quyết định hết tập sự (nếu có), Quyết định chuyển loại, xếp lương vào ngạch giáo viên tương đương với hạng CDNN hiện giữ; Quyết định bổ nhiệm và xếp lương CDNN; Quyết định nâng bậc lương cuối cùng tính đến thời điểm nộp hồ sơ;

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp.

Lưu ý: Các bản sao phải có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

Xác định viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng, theo quy định tại Khoản 20 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP, như sau:

1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, được sửa đổi tại Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

- a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

- b) Viên chức là nữ;

- c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;
- d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);
- đ) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

3. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo với Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển.

VII. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, KINH PHÍ XÉT THĂNG HẠNG

- 1. Hình thức xét thăng hạng:** Thẩm định hồ sơ.
- 2. Thời gian tổ chức xét thăng hạng:** Trong tháng 5 năm 2025.
- 3. Kinh phí xét thăng hạng:** Nguồn hỗ trợ từ ngân sách huyện.

VIII. TRÌNH TỰ, CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Từ ngày 13/5/2025: Đăng tải Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện trên Cổng thông tin điện tử huyện Lang Chánh tại địa chỉ: <http://langchanh.thanhhoa.gov.vn> và niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND huyện Lang Chánh. Địa chỉ: Số 144, đường 15/02, khu phố Lê Lợi, thị trấn Lang Chánh, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa.

Bước 2. Từ ngày 13/5/2025: Thông báo kế hoạch, thời gian, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

Bước 3. Từ ngày 14/5/2025 đến 20/5/2025: Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp nhận hồ sơ của viên chức; lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện (theo mẫu số 01) và ban hành văn bản cử viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp gửi UBND huyện (qua phòng Nội vụ).

Bước 4. Từ ngày 21/5/2025 đến ngày 28/5/2025: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

Bước 5. Ngày 29/5/2025: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức báo cáo Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

Bước 6. Ngày 30/5/2025: Hội đồng xét thăng hạng thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của UBND huyện Lang Chánh.

Bước 7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phê duyệt kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng

tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ

- Triển khai kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của UBND huyện đến các đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn các đơn vị thực hiện tiếp nhận, tổng hợp, nộp hồ sơ của người đăng ký dự xét thăng hạng theo quy định.

- Tham mưu cho UBND huyện thành lập Hội đồng xét thăng hạng và Ban giám sát; Ban thẩm định hồ sơ, tham mưu thực hiện quy trình xét thăng hạng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện và Hội đồng xét thăng hạng chuẩn bị đầy đủ các nội dung, văn bản, tài liệu, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và các điều kiện làm việc khác bảo đảm cho việc tổ chức xét thăng hạng được thực hiện thuận lợi theo đúng các quy định hiện hành.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND huyện, Hội đồng xét thăng hạng giao.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Phối hợp với phòng Nội vụ xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ công tác xét thăng hạng, hướng dẫn công tác chi kinh phí xét thăng hạng và thực hiện quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với phòng Nội vụ thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức xét thăng hạng cho viên chức giáo dục.

4. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện

- Triển khai kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của UBND huyện, văn bản hướng dẫn đến toàn thể viên chức trong đơn vị.

- Rà soát vị trí việc làm, tổ chức sơ tuyển và cử viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về điều kiện, tiêu chuẩn của viên chức được cử tham dự xét thăng hạng. Việc cử viên chức dự xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

- Hướng dẫn viên chức làm hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thu hồ sơ, tổng hợp danh sách và nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức trong đơn vị về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) đúng thời gian quy định.

5. Văn phòng HĐND và UBND huyện

Phối hợp với phòng Nội vụ, Hội đồng xét thăng hạng niêm yết công khai Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng viên chức tại trụ sở UBND huyện và đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện Lang Chánh, thông báo kết quả trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng viên chức huyện Lang Chánh năm 2025, yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa (để b/c);
- TTr Huyện ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các phòng: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính - Kế hoạch;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Các đơn vị trực thuộc UBND huyện;
- Các trường: Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS và Trung tâm GDNN-GDTX Lang Chánh;
- Trung tâm VH,TT,TT và DL huyện (để đưa tin);
- Cổng thông tin điện tử huyện (để đăng tin);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thanh